

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy**  
**Về phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn**  
**đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 25/5/2022 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (*gọi tắt Nghị quyết số 13*); Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích:**

Nhằm nhận thức đầy đủ, sâu sắc về quan điểm, mục tiêu và định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Nghị quyết số 13 tạo được sự đồng thuận trong xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và tầng lớp nhân dân. Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong lãnh đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết.

#### **2. Yêu cầu:**

Cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 13 về phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tổ chức triển khai thực hiện cho phù hợp với điều kiện cụ thể của huyện Bảo Lâm gắn với Nghị quyết Đảng bộ huyện Bảo Lâm lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025, đề cao tính chủ động, sáng tạo, bảo đảm chất lượng, hiệu quả trong thực hiện; thường xuyên cập nhật, bổ sung những chủ trương, chính sách mới để triển khai thực hiện đáp ứng yêu cầu phát triển ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

Phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, trong đó tập trung phát triển công nghiệp chế biến phù hợp với định hướng phát triển chung của toàn tỉnh, ưu tiên phát triển các dự án công nghiệp hiện đại, khai thác và sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên gắn với bảo vệ môi trường. Kết hợp chặt chẽ giữa sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp với dịch vụ; thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghiệp, các sản phẩm chủ lực và xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp chế biến.

## II. MỤC TIÊU.

### 1. Mục tiêu tổng quát:

Đẩy nhanh cơ cấu kinh tế, nâng cao tỷ trọng của ngành công nghiệp trong cơ cấu kinh tế. Phát triển công nghiệp có chọn lọc; ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, các ngành mũi nhọn theo hướng hiện đại, bền vững; nâng cao tỷ trọng công nghiệp trong cơ cấu kinh tế. Tạo được bước đột phá trong phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo trên cơ sở khai thác nguồn nguyên liệu sẵn có, tạo ra giá trị sản phẩm có chất lượng và có sức cạnh tranh cao.

Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng các cụm công nghiệp phục vụ thu hút đầu tư các dự án công nghiệp có quy mô, công nghệ tiên tiến; phát triển công nghiệp trên cơ sở phải gắn liền với Quy hoạch của tỉnh, của huyện; phát huy tiềm năng, thế mạnh của huyện, phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp là một phần không nhỏ trong việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo ổn định xã hội và quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống của nhân dân; ứng dụng khoa học công nghệ trong đầu tư sản xuất chế biến. Bảo vệ phát huy và duy trì các sản phẩm tiểu thủ công nghiệp và làng nghề truyền thống của địa phương.

Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phù hợp với phát triển nông thôn mới và gắn với mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền công nghiệp theo hướng hiện đại, có tính cạnh tranh cao đến năm 2030.

### 2. Mục tiêu cụ thể:

#### a) Giai đoạn đến năm 2025:

- Phần đầu tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nhóm ngành công nghiệp - xây dựng trên địa bàn bình quân đạt 9,5-10%/năm.

- Giá trị sản xuất (giá SS 2010) ngành công nghiệp đến năm 2025 đạt 40.118 tỷ đồng, tăng bình quân hàng năm 10-10,5%. Trong đó công nghiệp, chế biến, chế tạo chiếm tỷ trọng 60%, công nghiệp sản xuất phân phối điện chiếm 30%, còn lại 10% là các ngành công nghiệp khác như khai khoáng, xử lý rác thải, nước sạch.

- Đến năm 2025 xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng và thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp Lộc Thắng đạt trên 90% diện tích và thu hút đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Lộc An, nâng cao hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn huyện.

- Đẩy mạnh phát triển tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn nhằm chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn.

- Hình thành các chuỗi liên kết, kết nối giữa nông nghiệp và công nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu đối với các nhóm mặt hàng có lợi thế chủ lực của huyện.

b) Định hướng đến năm 2030:

- Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp bình quân đạt 10,5–11%/năm; Tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm 62%.

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp Lộc An để thu hút các doanh nghiệp vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Bố trí quỹ đất để quy hoạch 01 cụm công nghiệp (dưới 75ha) hoặc 01 khu công nghiệp (trên 75 ha) trên địa bàn huyện.

- Duy trì, phát triển chuỗi liên kết sản xuất chế biến, tiêu thụ sản phẩm với các nhóm sản phẩm chủ lực của huyện

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

**1. Công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức đối với việc phát triển ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện:**

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp là một nhiệm vụ then chốt trong việc phát triển kinh tế xã hội, tuyên truyền về chủ trương chung về chính sách phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp nhằm nâng cao nhận thức cấp ủy, chính quyền, cán bộ, công chức, nhân dân; đồng thời giúp cho người dân hiểu và nhận thức sâu sắc tạo được sự đồng thuận với chính quyền cùng chung sức tham gia thực hiện.

- Tuyên truyền đến các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm nông sản địa phương gắn với đầu tư nâng cấp, xây dựng mới máy móc thiết bị, nhà xưởng hiện đại, đạt tiêu chuẩn ngành công nghiệp, tiến tới xây dựng hệ thống quản lý chất lượng ISO,...đồng thời, tuyên truyền định hướng đến nhân dân thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông nghiệp bền vững, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với bảo vệ môi trường.

**2. Tập trung phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm:**

a) Phát triển công nghiệp chế biến có lợi thế cạnh tranh về vùng nguyên liệu, sử dụng công nghệ hiện đại thân thiện môi trường:

- Tập trung phát triển các ngành công nghiệp chế biến nông sản, công nghiệp chế biến dược liệu, thực phẩm có lợi thế cạnh tranh của huyện như: cà phê, chè, các loại trái cây bơ, mắc ca, sầu riêng và cây dược liệu...nguồn nguyên liệu dồi dào sẵn có tại địa phương. Thu hút đầu tư nhà máy chế biến nông sản gắn với sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao ở các vùng nguyên liệu tập trung, trong đó có nhà máy rang xay cà phê quy mô lớn; đầu tư cơ sở hạ tầng và sử dụng công

nghe tiên tiến, thiết bị hiện đại, thân thiện môi trường vào trong sản xuất gắn với phát triển thương hiệu, không ngừng đa dạng hoá các sản phẩm, mẫu mã, bao bì, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh sản phẩm nhằm tăng tỷ trọng và mở rộng thị trường xuất khẩu, tham gia sâu, rộng vào chuỗi giá trị.

- Tiếp tục khôi phục và phát triển nghề nuôi tằm, ươm tơ gắn với vùng nguyên liệu có sẵn, củng cố và mở rộng các cơ sở sản xuất tơ tằm trên địa bàn huyện; Khuyến khích hộ gia đình, cơ sở sản xuất ứng dụng khoa học công nghệ và đầu tư máy móc hiện đại mở rộng sản xuất. Duy trì và phát triển những sản phẩm thủ công nghiệp truyền thống như dệt thổ cẩm, đan lát gắn với phát triển dịch vụ du lịch. Từng bước hình thành các cụm dệt, may tập trung trong các cụm công nghiệp và ngoài cụm công nghiệp theo hướng tập trung.

- Phát triển công nghiệp chế biến lâm sản: theo hướng khai thác có hiệu quả và bền vững tài nguyên rừng. Tăng cường đầu tư, nâng cấp các dự án trồng rừng nguyên liệu và phát triển các sản phẩm thủ công nghiệp từ nguyên liệu rừng trồng, rừng sản xuất. Đầu tư dây truyền máy móc thiết bị phù hợp, nâng cấp các nhà máy chế biến lâm sản, ứng dụng khoa học công nghệ vào chế biến lâm sản để sản xuất những mặt hàng mỹ nghệ, trang trí nội thất hàng mộc cao cấp,... phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Phát triển công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng trên cơ sở tận dụng nguồn tài nguyên, khoáng sản đã khai thác và vùng nguyên liệu tại chỗ của địa phương. Khuyến khích phát triển công nghiệp chế biến vật liệu xây dựng sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường.

- Phối hợp, tạo điều kiện phát triển, mở rộng nhà máy chế biến Alumin (*từ 650.000 tấn alumin/năm lên 800.000 tấn alumin/năm*), luyện nhôm, các sản phẩm sau nhôm tiên tiến, hiện đại, gắn với mô hình kinh tế tuần hoàn; sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tài nguyên đất, gắn với bảo vệ môi trường, đảm bảo quyền lợi của người dân vùng dự án.

b) Phát triển công nghiệp cơ khí, chế tạo phục vụ phát triển nông nghiệp và công nghiệp chế biến, công nghiệp khác:

- Phát triển ngành cơ khí chế tạo máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất nông nghiệp nhất là nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, công nghiệp chế biến nông sản, thực phẩm (*chè, cà phê, mắc ca, bơ, sầu riêng,...*) đặc biệt chú trọng sản xuất máy móc, thiết bị nâng cao chất lượng cà phê và thiết bị chế biến chè theo công nghệ hiện đại. Hỗ trợ đầu tư và mở rộng quy mô sản xuất theo mô hình công nghệ tiên tiến trên địa bàn huyện.

- Thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn huyện theo hướng ưu tiên phát triển các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp các sản phẩm cơ khí, điện tử, dệt may theo hình thức hợp tác, liên doanh liên kết với các nhà đầu tư nước ngoài.

c) Hình thành và phát triển chuỗi liên kết trong hoạt động công nghiệp chế biến, chế tạo gắn với tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu:

- Tiếp tục phát triển và mở rộng chuỗi liên kết bền vững giữa sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến gắn với tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Đẩy mạnh liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị nhằm hình thành các vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh tập trung, số lượng sản phẩm lớn, chất lượng đồng đều. Tạo sự gắn kết giữa sản xuất và chế biến, đảm bảo nguồn cung nguyên liệu cũng như nông sản thành phẩm cho thị trường một cách chủ động và ổn định.

- Đổi mới và nhân rộng các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả, trọng tâm là phát triển các hợp tác xã và doanh nghiệp để hình thành và phát triển các chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản theo tiêu chí “Doanh nghiệp là nòng cốt, kinh tế tập thể, hợp tác xã là trung tâm, nông dân là chủ thể”; thông qua đó tạo sự bứt phá trong hình thành mạng lưới tiêu thụ hàng nông sản hiệu quả, chất lượng cao, hướng tới nền nông nghiệp phát triển toàn diện, bền vững gắn với thực hiện xây dựng nông thôn mới.

- Thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, các nhà máy sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp,... Đầu tư phát triển hệ thống bảo quản nông sản, các trung tâm logistics để tăng khả năng tiêu thụ hàng hóa. Tiếp tục thực hiện xây dựng nhãn hiệu chứng nhận đối với các sản phẩm đặc trưng của địa phương. Hình thành, phát triển các điểm dừng chân, điểm trung bày giới thiệu sản phẩm trên tuyến Quốc lộ 20, Quốc lộ 55 gắn với phát triển dịch vụ du lịch. Khuyến khích các cá nhân, tổ chức xây dựng thương hiệu bản quyền phù hợp với sản phẩm đặc trưng vùng Bảo Lâm.

### **3. Phát triển các khu, cụm công nghiệp tạo động lực thúc đẩy phát triển các dự án công nghiệp chế biến, chế tạo:**

- Tăng cường thu hút đầu tư, huy động nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng về giao thông, về điện, xây dựng hoàn thiện hạ tầng Cụm công nghiệp thị trấn Lộc Thắng và triển khai đầu tư Cụm công nghiệp Lộc An đã quy hoạch. Đa dạng hóa các hình thức đầu tư thực hiện như: các nhà đầu tư ứng vốn hoặc nhà nước bố trí vốn để bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng các cụm công nghiệp đã quy hoạch.

- Rà soát, bố trí quỹ đất để quy hoạch phát triển cụm công nghiệp hoặc khu công nghiệp trên địa bàn huyện, đưa vào quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch vùng huyện đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Từ đó có cơ sở để lập qui hoạch triển khai các bước thực hiện và kêu gọi thu hút đầu tư các dự án công nghiệp giai đoạn 2025 - 2030.

- Tiếp tục tăng cường thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, xây dựng các nhà máy sản xuất, chế biến nông, lâm sản, thức ăn cho chăn nuôi; phân bón,

cung cấp máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất, chế biến nông lâm sản, vùng trong các cụm công nghiệp. Trên cơ sở đó, từng bước di dời các nhà máy, cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư, khu đô thị hoặc hết thời gian thuê đất, đồng thời bố trí quỹ đất tạo điều kiện để di dời các nhà máy, các cơ sở sản xuất này vào cụm công nghiệp.

#### **4. Phát triển công nghiệp năng lượng dựa trên lợi thế của huyện:**

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư xây dựng hoàn thành, khai thác có hiệu quả các dự án thủy điện đã và đang triển khai trên địa bàn huyện, đồng thời thực hiện kế hoạch số 135-KH/TU ngày 28/7/2020 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị “*về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050*”; phát triển các nguồn năng lượng tái tạo nhằm thay thế tối đa các nguồn năng lượng hoá thạch. Triển khai các dự án cấp điện nông thôn theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới, đầu tư các trạm biến áp theo quy hoạch điện lực, phối hợp với các ngành của Tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư Điện năng lượng mặt trời triển khai thực hiện dự án trên địa bàn huyện.

#### **5. Phát triển tiểu thủ công nghiệp gắn với du lịch và giải quyết việc làm cho người lao động nông thôn:**

- Kêu gọi đầu tư phát triển tiểu thủ công nghiệp; tiếp tục duy trì và phát triển các làng nghề truyền thống, đậm đà bản sắc dân tộc nhất là các làng nghề ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với việc phát triển dịch vụ du lịch ở các xã; xây dựng các làng nghề hướng vào sản xuất các nhóm nghề mây tre đan, ươm tơ-dệt lụa, dệt thổ cẩm kết hợp với sản xuất hàng lưu niệm. Mở rộng quy mô sản xuất, tạo điều kiện về nguồn vốn, phương thức vay vốn bằng nhiều hình thức thông qua cung ứng nguyên liệu, vật liệu thiết bị máy móc, công nghệ mới vào sản xuất để các cơ sở đan len, may mặc, ....(*nguồn vốn khuyến công, vốn khác*) phát triển bền vững. Khuyến khích các nghệ nhân, thợ giỏi, truyền nghề và thiết kế kiểu dáng, mẫu mã nhằm bảo tồn những nét truyền thống đáp ứng nhu cầu của thị trường.

- Kết hợp, lồng ghép chương trình xây dựng nông thôn mới với chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP được chứng nhận 03 sao trở lên, tổng số sản phẩm OCOP phát triển đến năm 2025 đạt 20-22 sản phẩm, tiếp tục duy trì và phát triển sản phẩm nông nghiệp nông thôn tiêu biểu đã chứng nhận; hàng năm tổ chức bình chọn các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện. Hỗ trợ khôi phục và phát triển các ngành nghề, làng nghề truyền thống gắn với lợi thế về nguồn nguyên liệu sẵn có của địa phương để sử dụng có hiệu quả nguồn lao động nhàn rỗi trong nông nghiệp, góp phần tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho nông dân.

- Hỗ trợ các cơ sở, doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, thương mại điện tử, xây dựng các trang Website, trang bán hàng

Shopee, trang Facebook, nhất là sàn thương mại điện tử có quy mô toàn cầu như: voso, alibaba, amazon, walmart, ebay,... nhằm quảng bá giới thiệu sản phẩm, xây dựng thương hiệu làng nghề, xây dựng tư liệu về những ngành nghề truyền thống. Xây dựng các điểm bán hàng lưu niệm, hàng tiêu thủ công nghiệp truyền thống.

- Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã tiêu thủ công nghiệp, hình thành các chuỗi liên kết với các doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm tiêu thủ công nghiệp. Hỗ trợ toàn diện cho hợp tác xã từ nâng cao chất lượng nhân lực hợp tác xã, hỗ trợ hạ tầng, nâng cấp cơ sở vật chất, xây dựng, quảng bá thương hiệu; xúc tiến thương mại...

## **6. Cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển công nghiệp; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp công nghiệp:**

- Rà soát lại các thủ tục hành chính không còn phù hợp, công khai các thủ tục hành chính đã được phê duyệt trên trang web của huyện, trên bảng niêm yết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa của UBND huyện. Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng nhanh gọn cho nhân dân và nhà đầu tư; giám sát chặt chẽ quy trình giải quyết thủ tục hành chính để đảm bảo hồ sơ hoàn thành 100% theo quy trình. Tạo điều kiện thuận lợi về xây dựng hạ tầng, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi; định kỳ, tổ chức gặp mặt doanh nghiệp để hỗ trợ cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp, đồng thời hỗ trợ cho các doanh nghiệp tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi phát triển công nghiệp - tiêu thủ công nghiệp. Tăng cường công tác khuyến công, thực hiện các chương trình, dự án bằng nguồn vốn khuyến công hàng năm để khuyến khích phát triển công nghiệp và tiêu thủ công nghiệp.

- Rà soát, bổ sung, phối hợp xây dựng quy hoạch phát triển ngành công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp, quy hoạch Điện lực, quy hoạch quỹ đất để phát triển các cụm công nghiệp, vùng nguyên liệu sản xuất tập trung theo hướng sản xuất công nghệ cao phục vụ cho công nghiệp chế biến, khuyến khích thành lập các tổ hợp tác tạo sự liên doanh, liên kết giữa doanh nghiệp với người nông dân và vùng nguyên liệu.

- Thực hiện nghiêm hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn trong ngành công nghiệp để bảo vệ sản xuất và người tiêu dùng. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống trốn thuế theo quy định; đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp, bảo đảm môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh.

- Đồng bộ hạ tầng kỹ thuật và các dịch vụ, hạ tầng giao thông các tuyến quốc lộ 20; 55, tuyến đường liên xã, liên huyện nâng cao năng lực vận chuyển hàng hoá, vật tư.

- Thường xuyên hướng dẫn, hỗ trợ, tuyên truyền và tạo điều kiện thuận lợi

để các doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; chấn chỉnh, xử lý kịp thời các vi phạm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh như điều kiện kinh doanh, các quy định về lao động, tiền lương, kê khai thuế, nộp thuế, về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ...; đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động các cơ quan tư pháp trong việc giải quyết các tranh chấp về kinh tế, thương mại, dân sự... tạo môi trường lành mạnh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

### **7. Ứng dụng Khoa học - công nghệ trong hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:**

- Tiếp tục triển khai chương trình hỗ trợ về khoa học công nghệ, hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới và hoàn thiện công nghệ, phát triển công nghệ sản xuất sản phẩm mới, dây chuyền tự động, máy móc thiết bị sử dụng năng lượng tái tạo phục vụ ngành nông nghiệp, sản xuất công nghiệp và du lịch. Thực hiện có hiệu quả đề án ứng dụng khoa học và công nghệ trong quá trình tái cơ cấu ngành công thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Khuyến khích và phát triển mạnh việc sử dụng nhãn hiệu đã được chứng nhận; triển khai ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, truy xuất nguồn gốc của sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp có lợi thế cạnh tranh của huyện.

- Thực hiện chuyển đổi số hoá trong hoạt động sản xuất của doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh hoạt động tiêu thụ đầu ra cho sản phẩm, hình thành các sàn giao dịch thương mại điện tử. Ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ trong hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

### **8. Nâng cao chất lượng, phát triển nguồn nhân lực công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp:**

- Chú trọng công tác đào tạo nghề có chất lượng cao và các ngành nghề trọng điểm, tăng cường dự báo, quy hoạch và định hướng đào tạo, tập trung các ngành, nghề công nghiệp, dịch vụ gắn với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội. Nâng cao chất lượng các cơ sở đào tạo nhằm tạo nguồn nhân lực công nghiệp có khả năng làm chủ và tiếp cận các công nghệ mới; khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở đào tạo hợp tác, liên kết và hỗ trợ trong đào tạo, nâng cao trình độ nguồn nhân lực, trình độ tay nghề cho người lao động để tạo ra nguồn nhân lực có tay nghề cao đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động công nghiệp nhằm hỗ trợ cho các doanh nghiệp, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp cơ khí, sản xuất, chế biến chè, cà phê, tơ lụa, may mặc, ...



- Thực hiện cơ chế, chính sách để định hướng dịch chuyển lao động, nhất là lao động nông nghiệp sang lao động công nghiệp, đào tạo nghề cho lao động nông thôn để thực hiện phát triển các nghề truyền thống, làng nghề gắn với cơ cấu ngành nông nghiệp, công nghiệp hiện đại, hiệu quả, xây dựng nông thôn mới nhằm chuyển dịch tăng cơ cấu lao động nông thôn theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, tiêu thủ công nghiệp, dịch vụ.

- Chú trọng công tác đào tạo nghề, truyền nghề gắn kết giữa các cơ sở dạy nghề với các doanh nghiệp sử dụng lao động, đặc biệt là các doanh nghiệp trong khu, cụm công nghiệp để cung ứng lực lượng lao động qua đào tạo; hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo, khảo sát dự báo nhu cầu nhân lực của các doanh nghiệp. Tập trung thực hiện tốt kế hoạch phát triển dạy nghề tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030.

### **9. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực; phát huy vai trò các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội:**

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và phát huy vai trò của các cấp ủy Đảng và người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quản lý nhà nước về công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp ủy Đảng và chính quyền về phát triển công nghiệp trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực công nghiệp. Từng bước xây dựng và sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra trong tình hình mới về quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp từ huyện, đến xã cho phù hợp, phân công, phân cấp rõ ràng; thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ với các sở ban ngành, các cơ quan liên quan trong triển khai thực hiện chính sách phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội về phản biện, giám sát trong việc xây dựng và thực hiện các đề án, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển công nghiệp.

- Phát huy vai trò của Hội, Hiệp hội, Hợp tác xã,...trong việc định hướng, tập hợp, gắn kết doanh nghiệp, đơn vị hoạt động các ngành nghề, lĩnh vực. Xây dựng các Hội, Hiệp hội, Hợp tác xã trở thành cầu nối truyền tải các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước đến các doanh nghiệp.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

1. Các cấp ủy Đảng, Tổ chức Đảng tổ chức quán triệt nội dung Nghị quyết số 13 của Tỉnh ủy và kế hoạch này đến cán bộ, công chức và đảng viên tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình. Đồng thời xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng hướng dẫn tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung của Nghị quyết số 13 của Tỉnh ủy và Kế hoạch này bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong thực hiện Nghị quyết.

3. UBND huyện xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Nghị quyết số 13 và Kế hoạch này. Định kỳ, báo cáo sơ kết, tổng kết Ban Thường vụ Huyện ủy kết quả thực hiện.

4. Các Ban xây dựng Đảng, Văn phòng Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội huyện theo chức năng, nhiệm vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Thường trực HU, HĐND, UBND huyện,
- Các Ban XD Đảng Huyện ủy,
- UBMTTQVN và đoàn thể huyện,
- Các đ/c HUV,
- Các TCCS Đảng,
- Lưu: Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Trung Kiên**